

## **BÁO CÁO**

### **Công tác xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013**

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG.**

Trong hệ thống chính quyền các cấp, chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) có vai trò, vị trí và ý nghĩa rất quan trọng trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước vào thực tiễn đời sống xã hội, là nơi trực tiếp phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khai thác tiềm năng tại chỗ ở địa phương trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, tạo điều kiện cho nhân dân địa phương xây dựng cuộc sống no ấm, hạnh phúc.

Hệ thống chính trị ở cấp xã hoạt động có hiệu quả, đã và đang có những chuyển biến tích cực về phát triển kinh tế xã hội. Nhân dân có ý thức chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, chủ động phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, cơ sở đã tổ chức quán triệt xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai nội dung cơ bản các chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước đến toàn thể nhân dân, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm sau cao hơn năm trước, nội bộ đoàn kết, thống nhất vai trò các tổ chức chính trị cơ sở được phát huy, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên, công tác quản lý nhà nước đi vào nề nếp, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và dần ổn định.

Cấp uỷ Đảng, chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã cùng phối hợp kiểm tra, giám sát thông qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết các cấp, duy trì các hoạt động của Ủy ban nhân dân và mối quan hệ giữa Chính quyền với Đảng uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước được chỉ đạo quyết liệt sát với tình hình thực tế của từng địa phương và phát huy hiệu quả, tạo được niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước.

##### **2. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.**

###### **2.1 Hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã.**

Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn đều tiến hành các kỳ họp theo đúng thời gian luật định, các kỳ họp đều tập trung thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp trên, bàn và quyết định các biện pháp đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, thực hiện nếp sống văn hoá, xây dựng nhà văn hoá, giảm tỷ lệ hộ nghèo ... Vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân đã được phát huy, có tác dụng trực tiếp đến quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, giám sát các công việc của địa phương, tham gia đầy đủ các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri, liên hệ chặt chẽ với cử tri, phản ánh đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cử tri đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**\* Số lượng Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.**

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2012, trong toàn tỉnh có 2.632 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, giảm 07 người so với đầu nhiệm kỳ (2.639 đại biểu); nguyên nhân của việc giảm số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân chủ yếu là do chuyển nơi cư trú, công tác, xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, chết.

Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của người đại biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân ở địa phương. Tuy nhiên một số đại biểu ở một số đơn vị do hạn chế về trình độ, năng lực nên việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người đại biểu Hội đồng nhân dân cũng gặp khó khăn.

**2.2 Hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã.**

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Những vấn đề quan trọng được tập trung thảo luận, bàn bạc thống nhất trước khi triển khai tổ chức thực hiện. Việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên UBND và công chức thuộc UBND cơ bản phù hợp với công việc và năng lực công tác của từng cán bộ, công chức.

Các Quyết định, Chỉ thị của cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Ủy ban nhân dân cấp xã nghiêm túc thực hiện, cơ bản hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Duy trì thường xuyên chế độ làm việc, thường trực để tiếp dân và giải quyết các công việc chuyên môn. Tuy nhiên chế độ giao ban, thông tin báo cáo ở một số đơn vị chưa được thường xuyên, liên tục.

Thực hiện tốt việc thu chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật, phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các loại thuế và các khoản thu khác của địa phương.

### **\* Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã.**

Về cơ bản các địa phương đều bố trí đủ số cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, bảo đảm các lĩnh vực công tác, các nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền cấp xã đều có người đảm nhiệm, đáp ứng việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế chính trị xã hội của địa phương. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã trong năm 2012 (tại thời điểm 30/10/2012) là 2.401 người, trong đó có: 1.249 cán bộ và 1.152 công chức.

Chất lượng cán bộ, công chức cấp xã từng bước được nâng lên đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ của từng chức vụ, chức danh, chất lượng cán bộ, công chức cụ thể như sau:

- Trình độ học vấn: Cán bộ có trình độ THPT là 53,1%, trình độ TH và PTCS là 46,9%; Công chức có trình độ THPT là 86,4% và 13,6% trình độ TH, PTCS.

- Trình độ chuyên môn: số cán bộ có trình độ chuyên môn chiếm 36,9 % và số công chức có trình độ chuyên môn là 89,2%, số còn lại cơ bản đều được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý, điều hành theo quy định.

- Trình độ chính trị: có 66,13% số cán bộ cấp xã và 26,12% số công chức cấp xã đã qua đào tạo.

Tuy nhiên qua số liệu thống kê, tỷ lệ cán bộ, công chức chưa có trình độ chuyên môn và chưa được bồi dưỡng lý luận chính trị còn cao, do vậy một phần ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công việc được phân công, phụ trách.

*(Có biểu thống kê chi tiết kèm theo)*

### **3. Về kiện toàn đội ngũ cán bộ, tuyển dụng công chức cấp xã và công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.**

--Trong năm 2012 tổng số cán bộ cấp xã được kiện toàn là 112 người của các chức danh Bí thư Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Về tuyển dụng công chức cấp xã. Trong năm 2012 do Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ ban hành chậm (ngày 30/6/2012 và đến 15/12/2012 mới có hiệu lực) nên các đơn vị không có cơ sở để tiến hành tuyển dụng công chức cấp xã.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở, năm 2012 Sở Nội vụ đã tổ chức và phối hợp với Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn, Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Trường Chính trị tỉnh...tổ chức được 04 lớp đào tạo, 34 lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 3.582 lượt cán bộ, công chức cấp xã tham gia cụ thể:

- Về công tác đào tạo:

+ Mở 01 lớp Đại học Nông - lâm hệ tại chức cho 112 cán bộ, công chức, cán bộ nguồn cấp xã;

+ Mở 02 lớp Trung cấp xây dựng cho 123 cán bộ, công chức;

+ 01 lớp hoàn thiện Trung cấp Quân sự cho 57 công chức.

- Về công tác bồi dưỡng:

+ Mở 25 lớp Bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có 2.632 đại biểu tham gia đạt 100%;

+ 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng cho 112 Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã

+ 04 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tin học cho 120 cán bộ, công chức cấp xã

+ 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý nhà nước cho 233 Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

+ 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho 161 Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố.

#### **4. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.**

Việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã được đảm bảo, kịp thời, đúng quyền lợi theo quy định. Thực hiện chế độ chuyển xếp lương mới cho cán bộ giữ chức vụ lần đầu 20 cán bộ; Nâng bậc lương cho 345 cán bộ, công chức, giải quyết chế độ nghỉ hưu cho 36 cán bộ, công chức; 32 cán bộ, công chức được nghỉ hưởng chế độ một lần và 03 trường hợp cán bộ được nghỉ việc theo Nghị định số 67/2010/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ, các đơn vị thường xuyên rà soát, hoàn thiện các thủ tục chuyển xếp lương cho 57 cán bộ từ hưởng lương chức vụ sang hưởng lương theo trình độ chuyên môn được đào tạo.

#### **5. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ công chức cấp xã năm 2012.**

Việc đánh giá, kiểm điểm mức độ hoàn thành công việc của từng cán bộ, công chức cấp xã đã thực sự dân chủ, khách quan do đó ý thức, tinh thần, trách nhiệm với công việc, lễ lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức đã từng bước đáp ứng được yêu cầu.

Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc của cán bộ, công chức cấp xã như sau:

TT	Đơn vị hành chính	Tổng số cán bộ, công chức	Xếp loại				
			Hoàn thành Xuất sắc chức trách, nhiệm vụ	Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ	Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ	Chưa hoàn thành chức trách, nhiệm vụ	Chưa đủ điều kiện để đánh giá
1	Ba Bê	339	16	256	67		
2	Bạch Thông	329	26	259	42	02	
3	Chợ Mới	308	51	228	26	01	02
4	Chợ Đồn	430	44	180	206		
5	Na Rì	436	61	287	88		
6	Ngân Sơn	219	11	162	46		
7	Pác Nặm	193	06	154	28	05	
8	TX Bắc Kạn	161	30	124	04	01	02
<b>Tổng số</b>		<b>2.415</b>	<b>245</b>	<b>1.650</b>	<b>507</b>	<b>9</b>	<b>4</b>

Qua đánh giá, có 10,15% cán bộ, công chức cấp xã hoàn thành xuất sắc chức trách nhiệm vụ; có 68,32% cán bộ, công chức hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ, có 20,99% cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ, có 0,37% cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ.

#### **6. Hoạt động và thực hiện chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố.**

Tính đến tháng 10/2012, tổng số những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố là: 6.879 người trong đó:

- Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã là 1.498 người.
- Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố là 5.381 người.

Thực hiện Nghị quyết số 25/2010/NQ-HĐND ngày 01/10/2010 và Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố đã được chú trọng, mức phụ cấp được nâng lên do đó đã khuyến khích được đội ngũ này yên tâm công tác, tham gia tích cực các hoạt động ở cấp xã và cộng đồng dân cư.

#### **\* Công tác quản lý thôn, tổ dân phố**

Năm 2012, chia tách, thành lập thêm 11 thôn, tổ dân phố mới thuộc 02 huyện: Ba Bê, thị xã Bắc Kạn, tổng số thôn, tổ dân phố là 1.421.

## **7. Thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; Quy chế dân chủ ở cơ sở.**

Có 100% xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đã xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của đơn vị, Quy chế được sửa đổi, bổ sung hàng năm tại Hội nghị cán bộ, công chức. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức theo quy định. Tuy nhiên việc chấp hành thời gian làm việc tại đơn vị của một số cán bộ, công chức chưa thật sự nghiêm túc, chưa đảm bảo thời giờ làm việc theo quy định, còn có cán bộ, công chức nghỉ việc không có lý do.

Trong năm qua ở cấp xã đã thực hiện tốt Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, tiếp tục tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ hơn về quyền và nghĩa vụ trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, chỉ đạo các thôn, tổ dân phố rà soát, bổ sung hương ước, quy ước phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn minh, đẩy lùi những hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi... Các đơn vị đều nghiêm yết công khai danh mục các thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đặc biệt là các chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân như các chương trình, dự án 134, 135, chương trình 30a, các đề án phát triển sản xuất, xét hỗ trợ khó khăn, các khoản đóng góp, cứu đói giáp hạt... tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát, mở rộng dân chủ bàn bạc, tham gia ý kiến.

## **8. Hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã.**

Duy trì lịch tiếp dân và giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân hàng tuần tại trụ sở làm việc, thực hiện thời gian làm việc đúng quy định, năng lực thực hiện nhiệm vụ của công chức tại bộ phận “một cửa” cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc.

Việc thực hiện cơ chế “một cửa” đã giúp cho người dân giải quyết công việc được nhanh hơn, hiệu quả hơn; ý thức, trách nhiệm và tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức cấp xã cũng được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên do còn khó khăn về cơ sở vật chất nên hầu hết các xã, thị trấn không thể bố trí phòng làm việc, bàn ghế, máy vi tính cho riêng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nên hoạt động của bộ phận này gặp rất nhiều khó khăn.

## **III. ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ NĂM 2012**

Thực hiện Quyết định số 2037/QĐ - UBND ngày 28/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành bảng chấm điểm đánh giá xếp loại chính quyền cơ sở hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đều tổ chức họp bình xét, xếp loại các xã, phường, thị trấn theo các tiêu chí tại Quyết định số 2037/QĐ - UBND; trong năm 2012 có 06 đơn vị được xếp loại vững mạnh xuất sắc đạt 4,92%, có 61 đơn vị xếp loại vững mạnh đạt 50%, có 53 đơn vị xếp loại khá chiếm 43,44%, có 02 đơn vị xếp loại trung bình chiếm 1,64%, không có đơn vị xếp loại yếu.

**Kết quả đánh giá xếp loại chính quyền cơ sở cụ thể như sau:**

Số TT	Đơn vị	Tổng số xã	Vững mạnh XS	Vững mạnh	Khá	Trung bình	Yếu	Ghi chú
1	Ba Bê	16	01	11	4			
2	Bạch Thông	17	02	13	02			
3	Chợ Mới	16		09	07			
4	Chợ Đồn	22		07	15			
5	Na Rì	22		10	11	1		
6	Ngân Sơn	11		6	5			
7	Pác Nặm	10			09	01		
8	TX Bắc Kạn	8	03	05				
	<b>Tổng số</b>	<b>122</b>	<b>06</b>	<b>61</b>	<b>53</b>	<b>2</b>		

**IV. KHÓ KHĂN TỒN TẠI, YẾU KÉM VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Khó khăn, tồn tại, yếu kém**

- Trình độ, năng lực một số cán bộ, công chức không đồng đều, kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác điều hành công việc còn hạn chế. Một số cán bộ, công chức đã được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ nhưng áp dụng những kiến thức vào thực tiễn công việc chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở một số xã chưa thật khoa học, chưa sâu sát, còn chung chung, năng lực tham mưu, đề xuất giải quyết công tác chuyên môn của nhiều công chức xã đối với cấp ủy còn nhiều hạn chế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc như máy tính, mạng thông tin điện tử ở cấp xã còn thiếu, không đáp ứng kịp thời chế độ thông tin báo cáo đến cơ sở, ở một số xã nơi làm việc của cán bộ, công chức chật hẹp, nhiều trụ sở đã xuống cấp chưa được đầu tư xây dựng.

- Lê lỏi, tác phong làm việc của một số cán bộ, công chức tại đơn vị chậm được đổi mới, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm đã làm, chưa đáp ứng yêu cầu đã đề ra.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã ở một số ít đơn vị chưa được kịp thời gây tâm lý không tốt cho cán bộ, công chức cấp xã.

**2. Đề xuất, kiến nghị**

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở.

- Nâng cao hơn nữa tinh thần và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở đối với công việc được phân công, phụ trách.

- Tăng cường mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức cấp xã.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tiếp tục bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức đúng tiêu chuẩn quy định nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách để xây mới, nâng cấp trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, đầu tư trang bị thêm máy vi tính phục vụ cho các hoạt động của chính quyền cơ sở được thuận tiện.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2013**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng trong công tác xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở, phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong việc nâng cao chất lượng của chính quyền cơ sở. Phát huy tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức để giải quyết các mặt công tác ở địa phương.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền cơ sở; coi việc xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh là nhiệm vụ trọng tâm để các cấp, các ngành chỉ đạo, thực hiện, kiểm tra thường xuyên.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Nghị định của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

- Tiếp tục kiện toàn cán bộ, tuyển dụng công chức cấp xã và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ - CP của Chính phủ, đảm bảo theo các quy định hiện hành.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Lý luận chính trị, Quản lý nhà nước và trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tiếp tục giải quyết các vướng mắc còn tồn tại liên quan đến địa giới hành chính 364-CT.

- Đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng uỷ, khối đoàn thể và chính quyền cơ sở. Thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

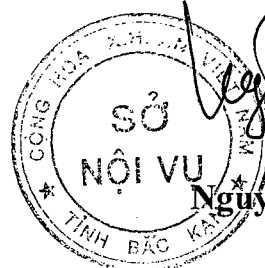
- Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và thực hiện cơ chế “một cửa” ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo công tác xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- GD, PGD Tuệ;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã;
- Lưu: VT, CQĐP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Tuệ**

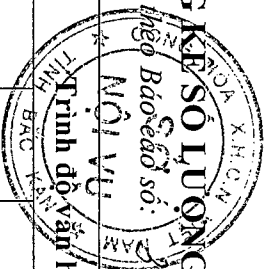


Biểu

**THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CẤP XÃ NĂM 2012**

(Kèm theo Báo cáo số: 278

/BC - SNV ngày 04 tháng 03 năm 2013)



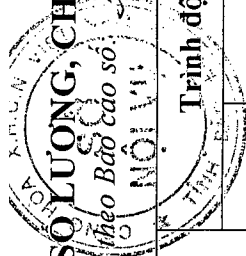
TT	Đơn vị	Tổng số	Trình độ văn hóa			Trình độ chuyên môn				Trình độ LLCT				
			TH, THCS	Tỷ lệ %	THPT	Tỷ lệ %	Chưa qua đào tạo	Tỷ lệ %	Đã qua đào tạo	Tỷ lệ %	Chưa qua đào tạo	Tỷ lệ %	Đã qua đào tạo	Tỷ lệ %
1	Huyện Chợ Đồn	220	84	38.18	136	61.82	135	61.36	85	38.64	59	26.82	161	73.18
2	Huyện Ba Bể	178	70	39.33	108	60.67	95	53.37	83	46.63	75	42.13	103	57.87
3	thị xã Bắc Kạn	86	22	25.58	64	74.42	29	33.72	57	66.28	23	26.74	63	73.26
4	H. Bạch Thông	172	55	31.98	117	68.02	83	48.26	89	51.74	47	27.33	125	72.67
5	H. Pác Nặm	100	39	39.00	61	61.00	51	51.00	49	49.00	34	34.00	56	56.00
6	H. Chợ Mới	160	81	50.63	79	49.38	110	68.75	50	31.25	54	33.75	106	66.25
7	H. Ngân Sơn	112	54	48.21	58	51.79	76	67.86	36	32.14	40	35.71	72	64.29
8	H. Na Rì	221	87	39.37	134	60.63	143	64.71	78	35.29	72	32.58	149	67.42
Cộng:		1249	492	39.39	757	60.61	722	57.81	527	42.19	404	32.35	835	66.85

✓

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2012**

**Biểu 2**

(Kèm theo Báo cáo số 318 /BC-SNV ngày 07 tháng 03 năm 2013)



TT	Đơn vị	Tổng số	Trình độ văn hóa				Trình độ chuyên môn				Trình độ LLCT			
			TH, THCS	Tỷ lệ %	THPT	Tỷ lệ %	Chưa qua đào tạo	Tỷ lệ %	Đã qua đào tạo	Tỷ lệ %	Chưa qua đào tạo	Tỷ lệ %	Đã qua đào tạo	Tỷ lệ %
1	Huyện Chợ Đồn	209	24	11.48	185	88.52	22	10.53	187	89.47	157	75.12	52	24.88
2	Huyện Ba Bể	162	22	13.58	140	86.42	14	8.64	148	91.36	106	65.43	56	34.57
3	thị xã Bắc Kạn	76	3	3.95	73	96.05	5	6.58	71	93.42	60	78.95	16	21.05
4	H. Bạch Thông	157	25	15.92	132	84.08	17	10.83	140	89.17	110	70.06	47	29.94
5	H. Pác Nặm	93	10	10.75	83	89.25	8	8.60	85	91.40	67	72.04	26	27.96
6	H. Chợ Mới	147	32	21.77	115	78.23	31	21.09	116	78.91	99	67.35	48	32.65
7	H. Ngân Sơn	106	13	12.26	93	87.74	4	3.77	102	96.23	90	84.91	16	15.09
8	H. Na Rì	202	27	13.37	175	86.63	24	11.88	178	88.12	175	86.63	27	13.37
<b>Cộng</b>		<b>1152</b>	<b>156</b>	<b>13.54</b>	<b>996</b>	<b>86.46</b>	<b>125</b>	<b>10.85</b>	<b>1027</b>	<b>89.15</b>	<b>864</b>	<b>75.00</b>	<b>288</b>	<b>25.00</b>

*(Handwritten mark)*